

**BỘ QUỐC PHÒNG**

Số: 187/QĐ-BQP

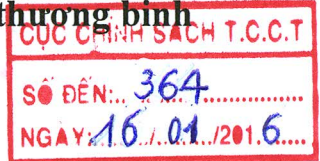
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tuyển dụng công nhân quốc phòng con đẻ thương binh,  
bệnh binh nặng thuộc các Trung tâm điều dưỡng thương binh  
và vợ, con liệt sĩ**



**BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Chỉ thị số 97/CT-BQP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Quốc phòng về việc tuyển dụng, giải quyết việc làm cho con đẻ của thương binh, bệnh binh nặng thuộc các Trung tâm điều dưỡng thương binh;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng tại Tờ trình số 56 /TTr-TM ngày 11 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyển dụng công nhân quốc phòng, xếp lương 12 con đẻ thương binh, bệnh binh nặng thuộc các Trung tâm điều dưỡng thương binh và vợ, con liệt sĩ biên chế về các đơn vị: Quân khu 2 = 01, Quân khu 4 = 04, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội = 03, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng = 03, Học viện Chính trị = 01.

(Có danh sách kèm theo)

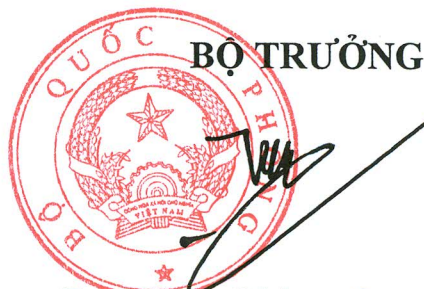
**Điều 2.** Chỉ huy các đơn vị chịu trách nhiệm bố trí sử dụng tại các đơn vị thuộc quyền phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực và trình độ đào tạo của người được tuyển dụng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /lol

**Nơi nhận:**

- Các Thủ trưởng Bộ, CNTCCT;
- Bộ LĐTB và Xã hội;
- BTM, TCCT, TCHC;
- Các đơn vị tại Điều 1;
- C41, C56, C17, C79;
- Lưu: VT, PNCTH; T26.



**Đại tướng Phùng Quang Thanh**

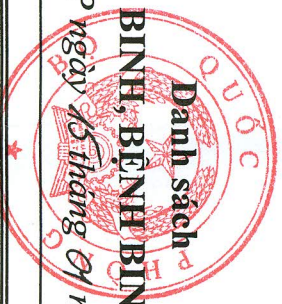
**TUYÊN DỤNG CÁN BỘ ĐỂ THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NẶNG - QUẬN KHU 2**

(Kèm theo Quyết định số: 187/QĐ-BQP ngày 15 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)



Số TT	HỌ VÀ TÊN Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên cha mẹ	Hạng thương tật, bệnh binh	Trung tâm Điều dưỡng thương binh	Trình độ, ngành nghề đào tạo	Chức danh tuyển dụng	Kép lương			Đơn vị bổ trí sử dụng
								Mã, ngạch	Bậc	Hệ số	
1	Hoàng Văn Minh 1991	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, Phụ Thọ	Hoàng Trung Sơn Phạm Thị Bình	TB 1/4	Trung tâm Điều dưỡng người có công Phú Thọ	Đại học Kế toán	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	Lữ đoàn 543

**TUYÊN DỤNG CNQP CON ĐỂ THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NẶNG VÀ CON LIỆT SĨ - QUÂN KHU 4**  
(Kèm theo Quyết định số: 117/QĐ-BQP ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)



Số TT	HỌ VÀ TÊN Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên cha mẹ	Hạng thương tật, bệnh binh	Trình độ, ngành nghề đào tạo	Chức danh tuyển dụng	Xếp lương			Đơn vị bố trí sử dụng
							Mã, ngạch	Bậc	Hệ số	
1	Lê Anh Hoàng Tùng 1979	Phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An	Lê Anh Ty Nguyễn Thị Át	BB 1/3	Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nghệ An	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	BCHQS tỉnh Nghệ An
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm 1993	Xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	Nguyễn Trung Thành Cù Thị Tùng	TB 1/4	Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nghệ An	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	BCHQS tỉnh Nghệ An
3	Trần Nguyễn Thái Học 1992	Thị trấn Nghiền, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	Trần Văn Thúc Nguyễn Thị Dương	TB 1/4	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	BCHQS tỉnh Hà Tĩnh
4	Hoàng Mạnh Cường 1993	Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Hoàng Văn Hằng Hồ Thị Huyền	Con liệt sĩ	Trung cấp Y	Nhân viên	VC-B	1/12	1.86	BCHQS tỉnh Nghệ An

**Danh sách**  
**TUYÊN DỤNG CÁN BỘ THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NẶNG - BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐỘ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Quyết định số: *Mt /QĐ-BQP* ngày *15 tháng 01* năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Số TT	HỌ VÀ TÊN Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên cha mẹ	Hạng thương tật, bệnh binh	Trình độ, ngành nghề đào tạo	Chức danh tuyển dụng	Xếp lương			Đơn vị bố trí sử dụng
							Mã, ngạch	Bậc	Hệ số	
1	Cần Thị Thúy Vân 1984	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Cần Văn Chương Trần Thị Tân	BB 1/3	Trung tâm Điều dưỡng thương binh Hà Nam	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
2	Phạm Xuân Phùng 1990	Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Phạm Văn Hùng Quách Thị Văn	BB 1/3	Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên Hà Nam	Nhân viên	VC-A0	1/10	2.10	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
3	Đỗ Huy Biên 1994	Xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Đỗ Huy Thành Bùi Thị Lý	BB 1/3	Trung tâm Điều dưỡng người có công Bắc Giang	Nhân viên	B4.2	1/12	1.65	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

**Danh sách**  
**TUYÊN DỤNG CNQP VỢ, CON LIẾT SĨ - BỘ TƯ LỆNH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 187 /QĐ-BQP ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Số TT	HỌ VÀ TÊN Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên cha mẹ Họ và tên chồng	Hạng TT, BB và vợ, con liệt sĩ	Trung tâm Điều dưỡng thương binh	Trình độ, ngành nghề đào tạo	Lương đang hưởng			Chức danh tuyển dụng	Xếp lương			Đơn vị bố trí sử dụng
							Mã, ngạch	Bậc	Hệ số		Mã, ngạch	Bậc	Hệ số	
1	Hoàng Thị Lan Anh 1987	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Hoàng Văn Thuận (liệt sĩ) Thị Thơm	Con liệt sĩ		Đại học Kế toán	DN. 3	2/8	2.65	Nhân viên	VC-A1	2/9	2.67	BCHBP tỉnh Quảng Nam
2	Hồ Thị Lan Phương 1990	Xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Hồ Văn Hà (liệt sĩ) Lê Thị Hương	Con liệt sĩ		Cao đẳng Kế toán				Nhân viên	VC-A0	1/10	2.10	BCHBP tỉnh Nghệ An
3	Vi Thị Nga 1992	Xã Hải Tiên, TP Móng Cai, Quảng Ninh	VI VĂN QUYNH Vi Thị Viên Lê Vũ Việt Khánh (liệt sĩ)	Vợ liệt sĩ		Sơ cấp Du lịch	B4.2	2/12	1.83	Nhân viên	B4.2	2/12	1.83	BCHBP tỉnh Quảng Ninh

**TUYÊN DỤNG CON ĐE THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NẶNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**

*(Kèm theo Quyết định số: 187/QĐ-BQP ngày 15 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Danh sách

Số TT	HỌ VÀ TÊN Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên cha mẹ	Hạng thương tật, bệnh binh	* Trung tâm Điều dưỡng thương binh	Trình độ, ngành nghề đào tạo	Chức danh tuyển dụng	Xếp lương			Đơn vị bố trí sử dụng
								Mã, ngạch	Bậc	Hệ số	
1	Hoàng Xuân Tiến 1985	Xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	Hoàng Xuân Hùng Nguyễn Thị Huệ	TB 1/4	Trung tâm nuôi dưỡng TBB nặng và điều dưỡng người có công Hà Nam	Đại học Cấp thoát nước	Nhân viên	VC-A1	1/9	2.34	Học viện Chính trị